TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-02-2023
V/v: *"Ly hôn giữa chị Ng và anh Đ"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Xuân Hiền**
2. Bà **Nguyễn Thị Huệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Lưu Quốc Phú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích Ng**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 167, ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Ng trình bày:

- Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau nên vào năm 2019 chị và anh Trần Văn Đ đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 07/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng sống hạnh phúc

không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Đ không quan tâm chăm sóc vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Đến đầu năm 2021 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị và anh Đ đã ly thân. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn đem lại hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Hữu Phát, sinh ngày 03/8/2015. Từ khi ly thân đến nay do chị nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Đ không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Ng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích Ng và anh Trần Văn Đ có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Trong thời kỳ hôn nhân, giữa chị Ng và anh Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Đ, còn anh Đ mặc dù được Tòa án triệu tập đến làm việc, hòa giải về yêu cầu ly hôn của chị Ng nhưng anh Đ đã không đến. Điều này, thể hiện anh Đ cũng không còn thiết tha gì đến hôn nhân giữa anh và chị Ng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng.

- Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị Bích Ng và anh Trần Văn Đ có 01 con chung tên Trần Nguyễn Hữu Phát, chị Ng yêu cầu được nuôi con. Xét cháu Phát hiện do chị Ng nuôi dưỡng và chị Ng có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phát. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phát cho chị Ng nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích Ng không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích Ng khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Bích Ng khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Bích Ng khởi kiện anh Trần Văn Đ có địa chỉ tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, chị Nguyễn Thị Bích Ng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Trần Văn Đ được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng, anh Đ theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Ng và anh Trần Văn Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/6/2019 nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Chị Ng khai, trong thời kỳ hôn nhân, giữa chị và anh Đ phát sinh mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn đem lại hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Còn anh Trần Văn Đ, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng anh vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, anh Đ đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng và các con sau này thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân giữa anh Đ và chị Ng có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng cũng không còn. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa anh Đ và chị Ng không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân đã không đạt được. Ngoài ra, anh Đ cũng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến được hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích Ng yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Nguyễn Hữu Phát. Xét thấy, cháu Phát hiện do chị Ng nuôi dưỡng và chị Ng có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phát, hơn nữa cháu Phát cũng có nguyện vộng sống chung với chị Ng. Cho nên, Hội đồng xét xử giao cháu Phát cho chị Ng nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích Ng không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích Ng phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Ng đối với anh Trần Văn Đ.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Ng và anh Trần Văn Đ.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Hữu Phát, sinh ngày 03/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích Ng nuôi dưỡng. Anh Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Trần Văn Đ, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích Ng phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ng đã nộp theo biên lai số 0009535 ngày 25 tháng 10 năm 2022 thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Hưng;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thành Sang